

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày 02-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đường

2. Bà Nguyễn Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986, tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1944; Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1988 và 02 người con; con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 13/6/2018,

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù nH cho H1 án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/6/2018 về tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tháng 8/2018. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

(Tại danh chỉ bản số 220 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/10/2021)

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2021, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/10/2021. Hiện nay đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bị cáo Nguyễn Quang H, sinh năm 1976, tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949; Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2000; con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 219 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2021; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/10/2021. Hiện nay đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Bị cáo Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998, tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1949; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1984 và 02 con; con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 222 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2021; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/10/2021. Hiện nay đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Kim N, sinh năm 1989 và 02 con; con lớn sinh năm 200; con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 223 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2021; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/10/2021. Hiện nay đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1979, tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu M, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân L (đã chết); Con bà Trần Thị M, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và 02 con; con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 221 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2021; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/10/2021. Hiện nay đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/10/2021, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Đ đến nhà Nguyễn quang H ở khu Đ, xã M, huyện C để chơi. Tại đây, Th, T, H1, Đ và H cùng rủ nhau đánh bạc, hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý và thống nhất không ai phải nộp tiền hồ. Các đối tượng ngồi đánh bạc tại gian buồng cạnh phòng khách nhà H, H là người lấy chiếu, miếng lót vải trải ra nền nhà và lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà H để đánh bạc. T là người chia bài ván đầu tiên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã M phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, Công an xã M đã tiến hành bàn giao hồ sơ, đối tượng và vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Hình thức đánh bạc là đánh Sâm, là sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ, người cầm cái chia cho mỗi người 10 quân bài, người chia bài được đánh đầu tiên, nếu ai báo Sâm và đánh hết bài của mình mà người khác không bắt được bài của người đánh thì người đó thắng sâm, thì người thua bạc phải trả cho người thắng sâm số tiền 100.000đồng, nếu người báo sâm có người chặn được thì người đó phải trả cho người chặn được số tiền 100.000đồng. Nếu ai không báo sâm thì người đánh bạc gần lượt đánh, ai hết bài đầu tiên sẽ thắng, người còn lại đếm lá bài còn và trả tiền cho người thắng tương ứng mỗi lá bài là 5.000đồng. Trong khi đánh ai bị bắt quân 2 bằng tứ quý thì người bị bắt quân 2 phải trả cho người có tứ quý là 80.000đồng. Nếu kết thúc ván bài có người không đánh được quân bài nào thì gọi là treo và sẽ mất 80.000đồng cho người thắng ván đó. Người nào thắng bạc sẽ được chia ván bài tiếp theo.

Quá trình điều tra đã làm rõ, khi tham gia đánh bạc H có 2.140.000đồng, Đ có 2.150.000đồng, H1 có 2.550.000đồng, T có 2.500.000đồng, Th có

1.150.000đồng. Các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.490.000đồng.

Vật chứng thu giữ là 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 miếng lót vải hình vuông nhiều hoa văn; 01 chiếc chiếu và số tiền 10.490.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai các bị cáo phù hợp phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 10/CT -VKSC-KHS ngày 17/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T đều phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th; Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Đ phạm tội: “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 18 đến 21 tháng cải tạo tại không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 18/10/2021 đến ngày 23/10/2021) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hữu Đ số tiền từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 10.490.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chiếu và 01 miếng lót vải hình vuông nhiều hoa văn không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội như sau:* Khoảng 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 15 phút ngày 18/10/2021, tại nhà Nguyễn Quang H ở khu Đ, xã M, huyện C,

tỉnh Phú Thọ các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th có hành vi đánh bạc hình thức đánh Sâm sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.490.000đồng; trong đó H có 2.140.000đồng; Đ có 2.150.000đồng, H1 có 2.550.000đồng, T có 2.500.000đồng và Th có 1.150.000đồng. Như vậy, hành vi đánh bạc của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lỗi cố ý, mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng, nH đã xâm phạm trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo; giúp việc điều tra được thuận lợi nên các bị cáo được H1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo H, Đ, H1, T còn được H1 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Th là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng tH1 huân chương kháng chiến cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th trước khi phạm tội đã có 01 lần bị xử phạt 12 tháng tù nH cho H1 án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích nên bị cáo có nhân thân xấu. Các bị cáo khác trước khi phạm tội có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T,

nH phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn Th mới đảm bảo phân hóa tội phạm, từ đó mới đảm bảo trừng trị, giáo dục và phòng ngừa trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Xét thấy: Phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Th là cần thiết.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Khoảng 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nH phải ghi rõ lý do trong bản án.*

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của bị cáo Nguyễn Văn Th là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Th.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Vật chứng là số tiền 10.490.000đồng và tiền các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng gồm 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu và 01 miếng lót vải hình vuông nhiều hoa văn không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36,

của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang H; Nguyễn Hữu Đ; Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 18/10/2021 đến ngày 23/10/2021) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Thu hồi số tiền 10.490.000đ (Mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu để tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chiếu và 01 miếng lót vải hình vuông nhiều hoa văn không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022 đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang H; Nguyễn Hữu Đ; Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T; mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Huyện Cẩm Khê;
- CQĐT - Công an huyện Cẩm Khê;
- CQCSTHAHS-CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

Nguyễn Hán Hưởng